

ÔN TOÁN GIỮA KÌ II – ĐỀ 2

Câu 1. (1 điểm) Khoanh tròn vào chữ cái trước câu trả lời đúng:

a) Chữ số 6 trong số 9,675 có giá trị là:

- A. 6 B. $\frac{6}{10}$ C. $\frac{6}{100}$ D. $\frac{6}{1000}$

b) Phân số $\frac{1}{4}$ được viết dưới dạng số thập phân là:

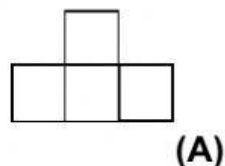
- A. 0,14 B. 1,4 C. 0,25 D. 2,5

Câu 2. (1 điểm) Phần tô màu xám chiếm bao nhiêu phần trăm hình?



- A. 2% B. 25% C. 40% D. $\frac{2}{5}\%$

Câu 3. (1 điểm) Xếp 4 hình vuông có diện tích bằng nhau và bằng 9 cm^2 được hình như hình (A). Chu vi của hình (A) là:



Câu 4. (1 điểm) Điền dấu : (> ; < ; =)

$28,6\text{ dm}^3 - 2,36\text{ dm}^3$ $3,2\text{ dm}^3 \times 5$ $3,75\text{ m}^3$ 3750 dm^3

Câu 5. (1 điểm) Tìm y:

a) $y : 27 = 3,27$

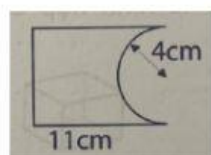
b) $y \times 3 = 43,5 : 5$

Câu 6. (1 điểm) Viết tiếp vào chỗ chấm để được câu trả lời đúng:

Một hình tam giác có đáy 10 cm và diện tích bằng diện tích một hình vuông cạnh 8cm.

Tam giác đó có chiều cao là :

Câu 7. (1 điểm) Viết tiếp vào chỗ chấm để được câu trả lời đúng:



Diện tích hình bên là:

Câu 8. (1 điểm) Đúng ghi Đ, sai ghi S:

Một hình lập phương có cạnh là 4cm. Nếu cạnh hình lập phương tăng lên 3 lần thì diện tích toàn phần của hình lập phương tăng lên:

A. 3 lần ☐

B. 9 lần ☐

C. 6 lần ☐

D. 12 lần ☐

Câu 9. (1 điểm) **Giải bài toán:** Một bể nước dạng hình hộp chữ nhật có kích thước trong lòng bể là: chiều dài 9m, chiều rộng 4m, chiều cao 1,5 m. Nước đã đổ tới $\frac{5}{6}$ bể. Hỏi phải đổ thêm vào bể bao nhiêu lít nước nữa mới đầy bể?

Câu 10. (1 điểm) **Tính bằng cách thuận tiện nhất:**

$$4,23 : 0,25 + 4,23 : 0,125 - 4,23 : 0,5$$